

## BỘ TÀI CHÍNH

### BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/2006/TT-BTC

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2006

### THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 110/2002/TT-BTC ngày 12/12/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí và lệ phí trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán và bảo hiểm**

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 144/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ

Nhằm tạo môi trường thuận lợi cho việc phát hành và kinh doanh chứng khoán, đảm bảo cho thị trường chứng khoán hoạt động có tổ chức, an toàn và hiệu quả, Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 110/2002/TT-BTC ngày 12/12/2002 hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán và bảo hiểm (sau đây gọi tắt là Thông tư 110/2002/TT-BTC) như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm 1, mục II, Thông tư 110/2002/TT-BTC như sau: “Mức thu phí đối với các dịch vụ sử dụng thiết bị, cơ sở hạ tầng chứng khoán và hoạt động chứng khoán được thực hiện theo các mức cụ thể quy định trong phụ lục số 1: Biểu mức thu phí trong lĩnh vực chứng khoán”.

Ban hành kèm theo Thông tư này “Biểu mức thu phí trong lĩnh vực chứng khoán” thay thế “Danh mục chi tiết các loại phí” tại phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 110/2002/TT-BTC.

2. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ tư, điểm 3, mục II, Thông tư 110/2002/TT-BTC như sau: “Phí trong lĩnh vực chứng khoán do Trung tâm giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán (cơ quan thu phí) tổ chức thu và quản lý sử dụng theo quy định hiện hành”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm 2, mục III, Thông tư 110/2002/TT-BTC như sau: “Cơ quan thu phí được sử dụng 100% số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho việc cung cấp dịch vụ và thu phí.”

4. Thay cụm từ “Danh mục chi tiết các loại lệ phí” tại điểm 2, mục II và phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư 110/2002/TT-BTC bằng cụm từ “Biểu mức thu lệ phí trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm”.

5. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ Công văn số 14365/TC-TCNH ngày 31/12/2002 của Bộ Tài chính về việc thu phí hoạt động kinh doanh chứng khoán.

6. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỨ TRƯỞNG**

**Trương Chí Trung**

**Phụ lục số 1**

**BIỂU MỨC THU PHÍ TRONG LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2006/TT-BTC ngày 21/02/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 110/2002/TT-BTC ngày 12/12/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán và bảo hiểm)

STT	TÊN PHÍ	MỨC THU
1	Phí sử dụng hệ thống thiết bị	20.000.000 đồng/1 thiết bị đầu cuối/năm
2	Phí giao dịch:	
2.1	Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư	0,05%/trị giá giao dịch
2.2	Trái phiếu	0,0075%/trị giá giao dịch
3	Phí quản lý niên yết hàng năm:	
3.1	Niên yết dưới 10 tỷ đồng	5.000.000 đồng
3.2	Niên yết từ 10 tỷ đồng đến dưới 50 tỷ đồng	10.000.000 đồng
3.3	Niên yết từ trên 50 tỷ đồng đến dưới 100 tỷ đồng	15.000.000 đồng
3.4	Niên yết từ 100 tỷ đồng trở lên	20.000.000 đồng
4	Phí lưu ký chứng khoán:	
4.1	Lưu ký chứng khoán	2 đồng/lô chứng khoán/tháng
4.2	Chuyển khoản chứng khoán	5 đồng/lô chứng khoán (tối đa không quá 500.000đ/1 lần chuyển khoản)

Ghi chú: 01 lô chứng khoán = 10 chứng khoán.